

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA ĐÀNG TRONG THỜI CHÚA NGUYỄN VỚI TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN

Hồ Châu

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: hochausu@gmail.com

Ngày nhận bài: 31/8/2020; ngày hoàn thành phản biện: 7/9/2020; ngày duyệt đăng: 02/10/2020

TÓM TẮT

Vào thế kỷ XVI – XVIII, chúa Nguyễn ở Đàng Trong thực hiện chính sách mở cửa, phát triển ngoại thương, gia nhập vào thị trường khu vực và luồng hải thương thế giới. Bấy giờ, đông đảo thương nhân nước ngoài từ Đông sang Tây đã đến Đàng Trong để thiết lập quan hệ, buôn bán. Trong quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với các nước phương Đông, thì quan hệ buôn bán với Trung Quốc và Nhật Bản là mạnh mẽ hơn cả. Đến thế kỷ XVIII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Nhật Bản bị gián đoạn; còn quan hệ thương mại với Trung Quốc cũng dần trở nên mờ nhạt. Và cũng từ đây, ngoại thương Đàng Trong bước vào giai đoạn suy yếu trong quan hệ buôn bán với các nước bên ngoài.

Từ khóa: chúa Nguyễn, Đàng Trong, ngoại thương.

1. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA ĐÀNG TRONG VỚI TRUNG QUỐC TỪ NỬA SAU THẾ KỶ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XVIII

Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc có từ lâu đời – và từ đầu thế kỷ XVII trở đi có chiều hướng phát triển mạnh mẽ hơn bởi tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước. Bấy giờ, nền thương mại thế giới đang diễn ra sôi động, cùng với đó là tình hình nội bộ Trung Quốc cũng có những biến động lớn vào cuối thời nhà Minh, đầu thời nhà Thanh. Khi nhà Minh bị nhà Thanh lật đổ, nhiều người Hoa vì lòng trung thành với nhà Minh mà không chịu thần phục nhà Thanh đã rời bỏ quê hương để ra đi. Trong số họ, nhiều người đã giong buồm di cư xuôi về vùng biển phía nam, đến Đàng Trong để cư ngụ và làm nhiều ngành nghề khác nhau để sinh sống, nhưng phần đông trong số đó họ làm các công việc liên quan đến buôn bán, mối lái. Để dễ bề quản lý, chúa Nguyễn bắt buộc những người Hoa di cư sang lãnh thổ Đàng Trong phải sống tập trung ở những khu vực/vùng đất nhất định, thường được lập thành các xã. Ví như, năm Mậu Dần (1698), khi mở đất Gia Định, chúa Nguyễn Phúc Chu sai “lấy người Thanh đến buôn bán ở Trấn Biên lập làm xã Thanh Hà, ở Phiên

Trấn, lập làm xã Minh Hương. Từ đó người Thanh ở buôn bán đều thành dân hộ [của ta]" [7; tr.111].

Vào thế kỷ XVI – XVII, ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài đều có quan hệ buôn bán với thương nhân Trung Quốc. Nếu như ở Đàng Ngoài, quan hệ buôn bán với người Trung Quốc được tiến hành bằng cả đường bộ và đường thủy (biển); thì ở Đàng Trong quan hệ buôn bán với Trung Quốc dường như chỉ thông qua đường thủy (biển). Các thương thuyền của khách buôn Trung Quốc sang buôn bán với Đàng Trong chủ yếu xuất phát từ Thượng Hải, Quảng Châu, Chiết Giang, Phúc Kiến,... Theo lời của một khách buôn họ Trần người Trung Quốc sống ở thế kỷ XVIII, thì thương thuyền xuất phát từ Quảng Châu, dò đường mà đi, nếu được gió thuận thì chỉ 3 ngày 3 đêm thì đến phố Thanh Hà ở Phú Xuân; vào cửa Đại Chiêm, đến phố Hội An ở Quảng Nam cũng như thế [4; tr.256]. Thương nhân Trung Quốc đến mua bán ở hầu khắp các hải cảng ở Đàng Trong, nhưng tập trung đông nhất là ở đô thị Hội An (Quảng Nam) và tiếp đến là ở phố Thanh Hà (Thuận Hóa).

Bấy giờ, thương nhân Trung Quốc thường đến Đàng Trong để giao dịch, mua bán theo mùa gió. Hằng năm, cứ đến mùa xuân, nhân có gió đông (gió mùa Đông Bắc) họ chở theo nhiều thứ hàng hóa trên các thương thuyền có trọng tải lớn giống buồm xuôi về phương nam, cập bến cảng ở Đàng Trong để bán hàng hóa. Sau khi bán xong, họ lại mua các thứ hàng hóa mình cần, đợi đến mùa hạ nhân có gió Nam (gió mùa Tây Nam) thì chắt chững lên thuyền rồi nhổ neo. Nếu thuyền nào đậu quá mùa thu, sang mùa đông thì gọi là lưu đông, hay còn gọi là áp đông [3; tr.25]. Cả khi đến và khi đi, các chủ thuyền đều phải nộp thuế theo thứ bậc; đồng thời, khi đến phải nộp các hạng thổ vật, soạn lễ báo tin, lễ tiễn, lại soạn lễ trình diện. Thuế thuyền đến cập cảng nhiều hơn thuế thuyền đi, gấp nhau 10 lần; mức thuế cao hay thấp là tùy thuộc vào thuyền xuất phát ở địa phương nào của Trung Quốc.

Các mặt hàng mà thương nhân Trung Quốc mang đến Đàng Trong để bán phần lớn là đồ thủ công kỹ nghệ và đồ ăn uống. Đồ thủ công kỹ nghệ thì có sa, đoạn, gấm, vóc, vải, giấy vàng bạc, hương vòng, kim tuyến, ngân tuyến, y phục, giày tốt, nhung, đo-ra, pha lê, kính, quạt giấy, kim, cúc áo, bút, mực, bàn ghế, đèn lồng, các thứ đồ sành, các thứ đồ đồng... Đồ ăn uống thì có các thứ như lá chè, bánh, miến, bột mì, trám muối, dầu thái (bắp cải), tương gừng, tương ngọt, đậu phụ, mộc nhĩ, nấm hương, trứng muối; các vị thuốc bắc, các loại trái cây như cam, chanh, hồng, lê, táo... [4; tr.257-258]. Các thứ hàng hóa trên khi đem đến Đàng Trong thì bán rất chạy, không bị ế đọng, thương lái thu được nhiều lãi. Còn các mặt hàng họ mua từ Đàng Trong để mang đi là các thứ sản vật quý hiếm (vàng, kỳ nam, yến sào, sừng tê, ngà voi, gân hươu, đồi mồi...), hàng nông lâm thổ sản (đường phèn, đường trắng, cau, hồ tiêu, gỗ mun, gỗ hồng, gỗ trắc,...), hàng thủy hải sản (vây cá, tôm khô, rau biển, ốc hương...), các loại dược liệu (đậu khấu, sa nhân, thảo quả, nhục quế, hải sâm...), các thứ khác như hoạt thạch, sắt, phấn kềm... [4; tr.257]. Trong đó, cau và hồ tiêu là hai mặt hàng thương

nhân Trung Quốc đặc biệt ưa thích, thu mua với trữ lượng lớn. Thực tế thì không phải tất cả những hàng hóa mà thương nhân Trung Quốc mua ở Đàng Trong đều được chở về nước, mà nhiều thương nhân đã chở sang bán ở một nước khác để kiếm lãi.



Đĩa gốm Trung Quốc thế kỷ XVII-XVIII

Nguồn: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An

Trong quan hệ thương mại với Đàng Trong, thương nhân Trung Quốc được chúa Nguyễn dành cho nhiều ưu đãi như: Được phép định cư, lấy vợ người Việt; mức thuế đối với tàu thuyền xuất nhập cảng thấp hơn so với tàu/thuyền buôn phương Tây; khi đến các thương cảng, khu phố, các lái buôn người Hoa cũng dễ dàng thuê được nhà/kho chứa hàng; được tự do đi lại, giao thiệp, mua bán trực tiếp với người Việt; một số người Hoa còn được chúa Nguyễn cho làm việc ở Tàu ty (cơ quan quản lý tàu thuyền nước ngoài xuất nhập cảng tại cửa biển Hội An), làm thông ngôn (thông dịch viên)...

Đến giữa thế kỷ XVII, số lượng người Hoa đến định cư, buôn bán ở Đàng Trong, đặc biệt là ở các đô thị/thương cảng rất đông. Thương nhân Trung Quốc hầu như đã làm chủ thương trường, chi phối hoạt động thương mại ở các đô thị Hội An, Thanh Hà, Nước Mặn, Cù lao Phố... Và “đã gây ra lo ngại, khiến chính quyền Phú Xuân phải tìm các biện pháp, bằng cách ra chỉ dụ năm 1675 cấm thành lập các nhóm buôn bán trên 200 thành viên tại cùng một địa phương” [2; tr.23]. Như vậy, ở thế kỷ XVII, thương nhân Trung Quốc đã chiếm giữ vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại ở Đàng Trong, đặc biệt là ở thương cảng Hội An.

Cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII, thương nhân Nhật Bản và Trung Quốc là những người làm thương mại chính ở Đàng Trong. Và khi người Nhật không còn sang giao lưu, buôn bán với Đàng Trong nữa, thì Hoa thương là những người đóng vai trò

quan trọng trong hoạt động thương mại nơi đây, được chúa Nguyễn cho giữ các chức vụ ở Tầu ty.

Đến đầu thế kỷ XVIII, thương nhân Trung Quốc vẫn tiếp tục giòng buồm sang buôn bán ở các thương cảng, đô thị Đàng Trong như Thanh Hà, Hội An, Nước Mặn, Cù lao Phố,... Hội An lúc này vẫn là nơi có nguồn hàng hóa dồi dào nhất ở Đàng Trong, được vận chuyển từ khắp nơi về; mặt khác Hội An còn là thương cảng lớn nhất, có cảng nước sâu, tàu bè ra vào dễ dàng, mà neo đậu cũng an toàn. Vì vậy, thương nhân nước ngoài nói chung và thương nhân Trung Quốc nói riêng vẫn đến nơi đây trao đổi, mua bán đông nhất, sầm uất nhất.

Giữa thế kỷ XVIII, tại Hội An có khoảng 6.000 Hoa kiều, là những thương gia buôn bán lớn nhất [6; tr.91]. Khi đến Hội An, thương nhân Trung Quốc có thể dễ dàng bán được những thứ hàng hóa mang theo, mặt khác còn dễ dàng tìm mua được những mặt hàng theo mong muốn để mang đi. Lê Quý Đôn có hỏi một thương nhân họ Trần người Quảng Đông (Trung Quốc) và được người này cho biết: *“Thuyền từ Sơn Nam về thì chỉ mua được một thứ củ nâu, thuyền từ Thuận Hóa về cũng chỉ có được một thứ hồ tiêu; còn từ Quảng Nam về thì các hàng không món gì không có, các nước phiên không kịp được”* [4; tr.256].

Đầu thế kỷ XVIII trở đi, các thứ hàng hóa, sản phẩm mà thương nhân Trung Quốc mua bán ở Đàng Trong cũng không khác mấy so với hồi thế kỷ XVII; vẫn là một số mặt hàng khá quen thuộc. Các mặt hàng họ mang đến bán là *“hộp kim toutenague, đồng, chè, đồ sứ, lụa thêu hoa, các vị thuốc bắc đủ loại, giấy, tranh sơn, vải vóc...”, đôi khi đem sang cả hàng hóa Nhật Bản, đồng đỏ và lưỡi kiếm* [6; tr.90]. Còn các mặt hàng họ mua để mang đi là *“vàng, ngà voi, gỗ trầm hương, đường, cau, gỗ để nhuộm, hồ tiêu, xạ hương, cá ướp muối, tổ yến, vị thuốc, sừng tê giác, đàn hoàng (gomme-gutte)”* [6; tr.90]. Thương nhân Trung Quốc còn mua nhiều ngựa để dắt lên thuyền chở về nước bán lại, bởi ngựa được nuôi rất nhiều ở Đàng Trong và giá bán rẻ [1; tr.44].

Trong quan hệ buôn bán với Đàng Trong, có lúc thương nhân người Trung Quốc đã nổi dậy làm loạn, chống đối chính quyền. Tháng Giêng năm Đinh Mão (1747), khách buôn người Phúc Kiến (Trung Quốc) tên là Lý Văn Quang ngụ ở Cù lao Phố (Biên Hòa) làm nghề buôn bán, đã ngầm ngầm có ý dòm ngó, bèn mưu làm loạn. Lưu thủ Nguyễn Cường đã hợp quân với Cai cơ đạo Hưng Phúc là Tống Phước Đại đánh dẹp, bắt được Lý Văn Quang và đồ đảng 57 người. Sau đó, chúa Nguyễn cho đem tống giam vào ngục [7; tr.154].

Nhiều tài liệu của người phương Tây đương thời cho biết một điều rằng, người Hoa rất khôn khéo, tinh ranh trong lĩnh vực thương mại; và họ có vẻ không mấy ưa thích thương nhân Trung Quốc. Ghi chép của Jear Baptiste Tavernier cho biết: *“Người Trung Hoa nếu có cơ hội lường đảo được là lường đảo ngay, khó mà có thể đối phó với những mánh khóe của họ được. Bản thân tôi đã từng bị họ lừa gạt... Ở trên thế giới này không có hạng*

lái buôn nào lại tinh ma đến thế". Một ghi chép khác của Pierre Poivre cho biết: "Người Đàng Trong không giàu có, cũng không phải là những thương gia khôn khéo. Họ đành bằng lòng với những hàng hóa mà Hoa kiều mang đến và dễ bị Hoa thương lừa bịp" [6; tr.90].

2. QUAN HỆ GIỮA ĐÀNG TRONG VỚI NHẬT BẢN VÀO CUỐI THẾ KỶ XVI, ĐẦU THẾ KỶ XVII

Vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, trong quan hệ thương mại với Đại Việt, thương nhân Nhật Bản đến buôn bán ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài, nhưng buôn bán với Đàng Trong mạnh mẽ hơn. Qua các thư từ trao đổi giữa chính quyền Đàng Trong với chính quyền Nhật Bản đã cho thấy một điều rằng: Chính quyền, thương nhân Nhật Bản rất mong muốn thiết lập quan hệ buôn bán với Đàng Trong và ngược lại chính quyền cũng như cư dân Đàng Trong cũng thiết tha mời gọi thương nhân Nhật Bản đến giao dịch, buôn bán trên lãnh thổ của mình.

Quan hệ buôn bán giữa Đàng Trong và Nhật Bản được xác lập ở thế kỷ XVI, và sang đầu thế kỷ XVII thì càng được thắt chặt, phát đạt hơn. Cũng trong thời gian này, chính quyền Mạc phủ Tokugawa đã ban hành chính sách "Ngự chu ấn trạng". Theo đó, chính quyền Nhật Bản quy định: Thương thuyền trong nước muốn ra nước ngoài buôn bán phải bắt buộc phải có một thứ giấy tờ quan trọng do chính quyền cấp, đó là tờ Shuinjo (Châu ấn trạng - giấy phép có đóng dấu đỏ). Các thuyền buôn Nhật Bản nếu chưa/không được cấp thứ giấy đó thì chưa/không được phép xuất dương đi đến Đàng Trong cũng như các nước khác để giao dịch, buôn bán.

Trong khoảng thời gian 30 năm (1604 - 1634), thời hoàng kim của ngành mậu dịch Nhật Bản, có đến 354 thuyền buôn được chính quyền cấp Shuinjo để xuất dương thì khu vực Đông Nam Á đón nhận đến 331 thuyền, chiếm 93,5%. Trong đó, số thuyền đến buôn bán tại Đại Việt (cả Đàng Trong và Đàng Ngoài) là 130 chiếc, riêng Hội An là 86 chiếc, chiếm 66%. Đó là chưa kể đến số thuyền được cấp giấy phép và thuyền không có giấy phép trước và sau khoảng thời gian 30 năm đó [5; tr.206-207]. Điều này chứng tỏ rằng, Đàng Trong nói chung và Hội An nói riêng là thị trường, không gian buôn bán đã gây được sự chú ý đặc biệt của thương nhân Nhật Bản.

Đến buôn bán ở Đàng Trong, các thương thuyền Nhật Bản cập bến đông đảo nhất là ở thương cảng Hội An. Khi đến, thương nhân Nhật Bản mang theo nhiều thứ hàng hóa để bán, bao gồm các thứ như: Đồng, nitrat cali, tiền đồng, quạt, chảo, lò than, đồ gốm, vải bông, giấy, vũ khí (dù bị cấm đưa ra khỏi Nhật Bản), yên ngựa... Và những thứ hàng hóa họ mua từ Đàng Trong để mang về nước là tơ lụa, đường, cau, hạt tiêu, kỳ nam, đồ gốm...[8; tr.374].



Đĩa gốm Nhật Bản thế kỷ XVII

Nguồn: Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di sản Văn hóa Hội An

Vào những thập niên đầu thế kỷ XVII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Nhật Bản trở nên sôi động, là hiện tượng chưa từng có trong lịch sử giao thương của hai nước. Với nhiều lý do, mục đích khác nhau, trong đó có mục đích nhằm tăng cường mối quan hệ giao lưu, buôn bán với Nhật Bản, chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã gả cháu gái của mình (con gái của Nguyễn Phúc Kỳ) cho một thương nhân Nhật Bản cư trú tại Đàng Trong tên là Araki Sotaro, vị công nương này sau đó có tên tiếng Nhật là Anio (hay Wakaku). Họ có một người con gái tên là Yasu, sau một thời gian thì gia đình hồi hương về Nagasaki. Ông Araki Sotaro chết năm 1636 và bà Anio chết năm 1645 [9; tr.65-67].

Từ năm 1614, ở Nhật Bản, Mạc phủ Tokugawa đã ban hành một đạo dụ, lệnh trục xuất tất cả các giáo sĩ, các nhà thờ bị phá hủy và giáo dân phải từ bỏ tôn giáo phương Tây – Thiên Chúa giáo. Những người không chịu bỏ đạo thì sẽ bị đưa đi đày hoặc đem giết. Đến năm 1635, vị tướng quân Iemitsu tăng cường xúc tiến các biện pháp nhằm cấm đạo, sát đạo đối với những người theo đạo Thiên Chúa giáo càng thêm gắt gao. Trong bối cảnh đó, nhiều người Nhật vì không muốn bỏ đạo đã phải rời bỏ quê hương, một số người đã đến Đàng Trong và xin chúa Nguyễn cho phép được định cư nơi đây. Những người rời bỏ xứ sở “đất nước mặt trời mọc” trước đó vì lo sợ cũng không dám quay về mà ở lại cư trú ở Đàng Trong. Và thế là cộng đồng Nhật kiều vốn trước đó sinh sống ở Đàng Trong đã đông đúc nay lại càng đông đúc thêm [6; tr.33].

Cũng trong năm 1635, chính quyền Mạc phủ Tokugawa ban hành chính sách Tỏa quốc, ra lệnh đóng cửa không cho phép thuyền nước ngoài cập bến Nhật Bản và cấm thuyền trong nước xuất dương. Tuy vậy, vẫn có một số thương thuyền lén lút đến buôn bán ở Đàng Trong; một số người Nhật lo sợ khi trở về nước sẽ bị chính quyền trị

tội nên đã ở lại định cư, chủ yếu là ở Hội An. Hiện nay, ở thành phố Hội An vẫn còn những ngôi mộ của thương nhân người Nhật chôn cất hồi thế kỷ XVII.

Từ giữa thế kỷ XVII trở đi, hoạt động giao thương giữa Nhật Bản và Đàng Trong không còn phát đạt như hồi đầu thế kỷ nữa, quan hệ buôn bán dường như bị gián đoạn hoàn toàn. Tuy nhiên, chính quyền Đàng Trong vẫn luôn mong muốn khôi phục quan hệ thương mại giữa hai nước. Việc này đã thể hiện trong công thư của Ngô Bình Xước gửi cho viên quan ở đảo Trường Kỳ (Nagasaki) vào ngày 13 tháng 6 năm Chính Hòa thứ 9 (1688); thư có đoạn: *“Trộm nghĩ sưởng quốc (nước An Nam) cùng thượng quốc (nước Nhật Bản) qua lại giao thương, đến nay cũng đã từ lâu. [Trầm] hương, ngà voi, da cá, đường ngọt... đều là món hàng nước tôi dùng xuất khẩu. Các vật liệu đồng (kim loại) tất đất của quý quốc sản sinh, lấy cái mình sở hữu để trao đổi chẳng lẽ không được ư!”* [11].

Năm 1694, quốc vương Đàng Trong có gửi một bức thư và một cân kỳ nam cho quan trấn thủ đảo Trường Kỳ (Nagasaki) để cảm ơn về việc quan chức này đã trao trả lại 09 người Việt bị lâm nạn trôi dạt vào vùng biển Nhật Bản trở về Đàng Trong trên chiếc thuyền buôn của người Hoa tên là Lý Tài [12]. Đây có lẽ là bức thư cuối cùng mang tính chất ngoại giao - thương giữa Đàng Trong với chính quyền Nhật Bản.

Có thể nói, vào nửa sau thế kỷ XVII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Nhật Bản dường như bị gián đoạn hoàn toàn. Các thư từ ban giao giữa hai bên không còn, và người ta cũng không còn thấy thương nhân Nhật Bản trên những thuyền buôn đến cập bến cảng Đàng Trong tấp nập như những thập niên đầu của thế kỷ XVII – thời kỳ phát đạt nhất trong quan hệ thương mại giữa hai nước.

Như vậy, có thể thấy, ở thế kỷ XVI – XVII, chúa Nguyễn ở Đàng Trong chủ trương thực hiện chính sách mở cửa, phát triển mạnh về ngoại thương. Thương nhân nước ngoài từ Đông sang Tây đã tấp nập đến Đàng Trong để mua bán, trao đổi hàng hóa. Trong quan hệ thương mại với các nước phương Đông, Đàng Trong đẩy mạnh việc thiết lập quan hệ buôn bán với Trung Quốc và Nhật Bản – hai đối tác thương mại quan trọng. Tuy nhiên, ở thế kỷ XVIII, quan hệ thương mại giữa Đàng Trong với Nhật Bản bị gián đoạn; còn quan hệ thương mại với Trung Quốc cũng dần trở nên mờ nhạt. Và cũng từ đây, ngoại thương Đàng Trong bước vào giai đoạn suy yếu trong quan hệ buôn bán với các nước bên ngoài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Duy Chính (2016), *Xứ Đàng Trong thời chúa Nguyễn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [2]. Nguyen Quoc Dinh (1941), *Les congrégations chinoises en Indochine française*, Paris.
- [3]. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
- [4]. Lê Quý Đôn (1964), *Phủ biên tạp lục*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Vũ Minh Giang (1991), “Người Nhật, phố Nhật và di tích Nhật Bản ở Hội An”, in trong *Đô thị cổ Hội An*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. C. B. Maybon (2011), *Những người châu Âu ở nước An Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [7]. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Thanh Nhã (2015), *Bức tranh kinh tế Việt Nam thế kỷ XVII – XVIII*, Nguyễn Nghị dịch, Nxb Tri thức, Hà Nội.
- [9]. Noël. Péri (1923), *Essai sur les relations du Japon et de l'Indochine aux XVIe et XVIIe siècles*, In *Bulletin de l'Ecole française, d'Extrême-Orient*, Tome 23.
- [10]. Li Tana (1999), *Xứ Đàng Trong, Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh,
- [11]. Cận Đẳng Thủ Trọng, *An Nam Quốc thư*, Bức thư thứ 46, bản dịch tr.137-139. Tư liệu Đề tài Nghiên cứu biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam, tập XI, Mã số KX LSVN.11/14-18.
- [12]. Cận Đẳng Thủ Trọng, *An Nam Quốc thư*, Bức thư thứ 47, bản dịch, tr. 140-142. Tư liệu Đề tài Nghiên cứu biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam, tập XI, Mã số KX LSVN.11/14-18.

TRADE RELATIONS BETWEEN DANG TRONG (INNER REGION) WITH CHINA AND JAPAN DURING THE NGUYEN DYNASTY

Ho Chau

University of Sciences, Hue University

Email: hochausu@gmail.com

ABSTRACT

During the 16th and 18th centuries, the Nguyen Dynasty in Dang Trong (Inner Region) implemented an open-door policy, promoting foreign trade, and entering the regional market and the world sea trade. During this period, many foreign merchants from both Western and Oriental countries came to Dang Trong to establish trade relations, among which the relations with China and Japan were the strongest. The presence of traders from these two countries exerted a significant impact on different aspects of Dang Trong, including the politics, military, economy, socio-cultural practices, and urban development.

Keywords: Dang Trong, foreign trade, the Nguyen Lords.



Hồ Châu sinh ngày 20/4/1987 tại Thừa Thiên Huế. Ông nhận bằng Cử nhân năm 2011 và bằng Thạc sĩ năm 2013 tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế. Hiện ông đang công tác tại Trường Chính trị tỉnh Thừa Thiên Huế

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đàng Trong thời chúa Nguyễn.

